TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 05/6/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Hơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nhiên
2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Đạc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08a/2023/QĐXXS-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST- DS ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Ngân hàng A
Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà A,phường b, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vương Hải L – Cán bộ Ngân hàng A

***/ Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị Kim T - Sinh năm 1995
Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
Tại phiên tòa có mặt đại diện của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/11/2019, Ngân hàng A- Chi nhánh Gò Vấp- Phòng giao dịch Quận 6 ký với bà Nguyễn Thị Kim T hợp đồng tín dụng số 1483558.19 với nội dung: Cho bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 479.000.000 đồng; mục đích vay vốn để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CITY, biển số 86A-12489, theo hợp đồng mua bán xe số 295.1019.HBTN-HĐMB ngày 30/10/2019 và mục đích tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 09/11/2019 đến ngày 08/11/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi(so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ+ biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Hàng tháng hoàn trả gốc là 7.984.000 đồng, cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 7.944.000 đồng. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 10/12/2019. Trả phí theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ. Ngân hàng đã giải ngân cho bà T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3217431.19 ngày 14/11/2019 với số tiền 479.000.000 đồng, theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Ngày 14/4/2020 khách hàng Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thị Kim T với hạn mức tín dụng 25.000.000 đồng, loại thẻ:VIB Financial Free, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng theo từng thời kỳ giao động từ 30% đến 34%/ năm, phí theo quy định của ngân hàng.

Các khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 36970202.19 ngày 08/11/2019, thế chấp xe ô tô biển số 86A-12489.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, khoản vay bị quá hạn từ ngày 10/7/2021. Mặc dù ngân hàng luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt điểm nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 05/6/2023 bà T còn nợ ngân hàng các khoản cụ thể:

- Nợ của hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 tính đến ngày 05/6/2023 là 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng).

- Nợ theo Giấy đề phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng).

Nay Ngân hàng A yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 tính đến ngày 05/6/2023 là 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng) cùng tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 và khoản nợ theo Giấy đề phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng. Đối với khoản nợ theo Giấy đề phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 không yêu cầu tính lãi và phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo.

Đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 36970202.19 ngày 08/11/2019, thế chấp xe ô tô biển số 86A-12489 thì ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 tính đến ngày 05/6/2023 là 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng) cùng tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 06/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 và khoản nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền*:* Ngân hàng A khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu trả tiền vay của hợp đồng tín dụng, nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" bà Thoa có địa chỉ tại Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ Thoa tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T.

[3] Về yêu cầu trả tiền gốc và lãi:

[3.1] Tại phiên tòa, diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ của hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 tính đến ngày 05/6/2023 là 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng) cùng tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 và khoản nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng T với bà T là hợp lệ. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ, thời hạn chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, bà T không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng đã ký. Theo hợp đồng trên tính đến ngày 05/6/2023 bà T còn nợ ngân hàng số tiền 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng) cùng tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019. Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 351 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng T đối với khoản nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với số tiền nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng). Xét Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/4/2020 các bên ký kết là hợp lệ, giấy này như một loại hợp đồng có hình thức và nội dung thỏa thuận và lãi và phí không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội đã được các bên thỏa thuận ký kết thì bà T không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết. Theo Giấy đề phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng) Ngân hàng T yêu cầu bà T trả khoản nợ trên là có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản nợ này ngân hàng không yêu cầu tính lãi và phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xét.

[**3.2]** Đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 36970202.19 ngày 08/11/2019, thế chấp xe ô tô biển số 86A-12489, ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng T không phải chịu án phí DSST. Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 tính đến ngày 05/6/2023 là 449.537.630 đồng (bao gồm: tiền gốc: 327.304.000 đồng; lãi trong hạn: 3.509.709 đồng; lãi quá hạn: 118.723.921 đồng) cùng tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 06/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1483558.19 ngày 08/11/2019 và khoản nợ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/4/2020 tính đến ngày 05/6/2023 là 117.126.230 đồng (bao gồm tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 15.374.943, nợ phí 76.751.287 đồng).

-Về án phí:

+ Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 9.323.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006013 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 26.666.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2023), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Bắc*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Văn Hơn

-+--

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Do tài sản thế chấp xe tải có mui nhãn hiệu HUYNDAI theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000109, biển số 86C-004.84 không có đăng ký giao dịch đảm bảo nên khi tài sản thế chấp thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 diện tích 170m^2 tại thửa đất lô số 01, tờ bản đồ 00, diện tích 200m^2 tọa lạc tại thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 774466 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 30/6/2014 sẽ được ưu tiên thanh toán cho toàn bộ toàn bộ khoản lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan nếu có tại hợp động tín dụng số 2017PUK2112/HĐTD ngày 21/12/2017

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Các Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**